

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU MANULIFE (MAFEQI)

Kính gửi: Đại hội Nhà Đầu Tư Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI)

Chúng tôi báo cáo UBCKNN về việc sửa đổi, bổ sung tại Bản Cáo Bạch của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI) như sau:

Khoản mục, điều	Nội dung CŨ	Nội dung MỚI	Lý do sửa đổi, bổ sung						
X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	<p>1. Quy định chung về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở</p> <p>Ngày Giao Dịch (Ngày T): Ngày Giao Dịch của Quỹ là Thứ Tư và Thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>Nếu Thứ Tư và/hoặc Thứ Sáu là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là Thứ Tư hoặc Thứ Sáu (ngày làm việc) tiếp theo.</p> <p>Tần suất giao dịch của Quỹ: 2 lần/tuần.</p>	<p>1. Quy định chung về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở</p> <p>Quy định hiện tại về Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch</p> <p>Ngày Giao Dịch (Ngày T): Ngày Giao Dịch của Quỹ là Thứ Tư và Thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>Nếu Thứ Tư và/hoặc Thứ Sáu là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là Thứ Tư hoặc Thứ Sáu (ngày làm việc) tiếp theo.</p> <p>Tần suất giao dịch của Quỹ: hai (02) lần/tuần</p> <p>Quy định mới về Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch năm (05) lần/tuần (hàng ngày) sẽ được triển khai chậm nhất vào Quý 1/2025. Việc triển khai Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch mới này sẽ được công bố thông tin ít nhất bảy (07) ngày trước khi triển khai.</p> <p>Ngày Giao Dịch (Ngày T): Ngày Giao Dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>Nếu Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Tần suất giao dịch của Quỹ: năm (05) lần/tuần (hàng ngày)</p>	Thay đổi do tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày)						
XI. PHÍ VÀ LỆ PHÍ CỦA QUỸ	<p>2.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là:</p>	<p>2.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát:</p> <p>2.2.1 Quy định hiện tại về Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát:</p> <p>a. Giá dịch vụ giám sát:</p> <table><tr><td>Quy mô Quỹ</td><td>Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần</td></tr><tr><td>Dưới 600 tỷ đồng</td><td>0,025% một năm</td></tr><tr><td>Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng</td><td>0,022% một năm</td></tr></table>	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần	Dưới 600 tỷ đồng	0,025% một năm	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,022% một năm	Thay đổi do tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày)
Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần								
Dưới 600 tỷ đồng	0,025% một năm								
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,022% một năm								




Khoản mục, điều	Nội dung CŨ		Nội dung MỚI		Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai lần một tuần			
	Dưới 600 tỷ đồng	0,042% một năm			
	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,033% một năm			
	Trên 1000 tỷ đồng	0,024% một năm			
	b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (phí duy trì Nhà Đầu Tư hàng năm) là 0,045% NAV/năm đối với tần suất giao dịch hai lần một tuần của Quỹ và được chi trả hằng tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.				
	c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:				
	d. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366)				
	e. Mức Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng này không bao gồm các loại giá dịch vụ khác do Đại Lý Chuyển Nhượng thu như sau:				
	i. Đối với giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.				
	ii. Đối với giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá				
			Trên 1000 tỷ đồng	0,0187% một năm	
			Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát: 5.000.000 đồng/tháng		
			b. Giá dịch vụ lưu ký:		
	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần			
	Dưới 600 tỷ đồng	0,06% một năm			
	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,0525% một năm			
	Trên 1000 tỷ đồng	0,045% một năm			
			Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký: 15.000.000 đồng/tháng		
			Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động), tối đa là 0,15% NAV/năm (được tính toán và điều chỉnh hàng tháng dựa trên NAV cuối tháng).		
			c. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.		
			d. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát, lưu ký tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366).		
			e. Trường hợp mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tháng được áp dụng, công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tháng tính theo năm x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)		
			2.2.2 Quy định mới về Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát sẽ được áp dụng khi triển khai thực hiện Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch mới năm (05) lần/tuần (hàng ngày) chậm nhất vào Quý 1/2025:		
			Việc triển khai Giá dịch vụ mới này sẽ được công bố thông tin ít nhất 7 ngày trước khi triển khai.		
			a. Giá dịch vụ giám sát:		
			i. Giá dịch vụ giám sát tuân thủ		

Khoản mục, điều	Nội dung CŨ	Nội dung MỚI		Lý do sửa đổi, bổ sung																
	<p>trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>iii. Đối với giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>iv. Đối với giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>v. Chi phí tạo tài khoản mới cho Đại Lý Phân Phối: 1.000.000 đồng/mỗi tài khoản mới của Đại Lý Phân Phối.</p> <p>vi. Chi phí tạo tài khoản mới cho Nhà Đầu Tư: 15.000 đồng/mỗi tài khoản mới Nhà Đầu Tư.</p> <p>vii. Dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/mỗi Đại Lý Phân Phối/mỗi tháng.</p> <p>viii. Dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/mỗi Đại Lý Phân Phối/mỗi báo cáo.</p>	<table><tr><th>Quy mô Quỹ</th><th>Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)</th></tr><tr><td>Dưới 600 tỷ đồng</td><td>0,025% một năm</td></tr><tr><td>Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng</td><td>0,022% một năm</td></tr><tr><td>Trên 1000 tỷ đồng</td><td>0,0187% một năm</td></tr></table> <p>Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát tuân thủ: 5.000.000 đồng/tháng</p> <p>ii. Giá dịch vụ xác nhận giá trị tài sản ròng của Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký:</p> <table><tr><th>Quy mô Quỹ</th><th>Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)</th></tr><tr><td>Dưới 600 tỷ đồng</td><td>0,06% một năm</td></tr><tr><td>Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng</td><td>0,0525% một năm</td></tr><tr><td>Trên 1000 tỷ đồng</td><td>0,045% một năm</td></tr></table>	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)	Dưới 600 tỷ đồng	0,025% một năm	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,022% một năm	Trên 1000 tỷ đồng	0,0187% một năm	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)	Dưới 600 tỷ đồng	0,06% một năm	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,0525% một năm	Trên 1000 tỷ đồng	0,045% một năm	<p>Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký: 15.000.000 đồng/tháng</p> <p>Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động).</p> <p>c. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.</p> <p>d. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát, lưu ký tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366).</p> <p>e. Trường hợp mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tháng được áp dụng, công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tính theo năm x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)</p> <p>2.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan</p> <p>2.3.1 Quy định hiện tại về Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ:</p>	
Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)																			
Dưới 600 tỷ đồng	0,025% một năm																			
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,022% một năm																			
Trên 1000 tỷ đồng	0,0187% một năm																			
Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)																			
Dưới 600 tỷ đồng	0,06% một năm																			
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,0525% một năm																			
Trên 1000 tỷ đồng	0,045% một năm																			

C.T.7
G TY
EM HỮU
LÝ QUỸ
INVESTN
NAM
HỒ C

Khoản mục, điều	Nội dung CŨ	Nội dung MỚI	Lý do sửa đổi, bổ sung								
		<table><tr><th>Quy mô Quỹ</th><th>Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần</th></tr><tr><td>Dưới 600 tỷ đồng</td><td>0,042% một năm</td></tr><tr><td>Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng</td><td>0,033% một năm</td></tr><tr><td>Trên 1000 tỷ đồng</td><td>0,024% một năm</td></tr></table> <p>Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ: 5.000.000 đồng/tháng</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:</p> <p>i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm và được chi trả hằng tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>iii. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>iv. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>v. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>vi. Giá dịch vụ tạo tài khoản mới cho Đại Lý Phân Phối: 1.000.000 đồng/mỗi tài khoản mới của Đại Lý Phân Phối.</p> <p>vii. Giá dịch vụ tạo tài khoản mới cho Nhà Đầu Tư: 15.000 đồng/mỗi tài khoản mới cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>viii. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/mỗi Đại Lý Phân Phối/mỗi tháng.</p> <p>ix. Giá dịch vụ tính phí thường cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/mỗi Đại Lý Phân Phối/mỗi báo cáo.</p> <p>x. Mức giá tối thiểu cho các công việc thuộc dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (không bao gồm giao dịch phân phối cổ tức tính theo thực tế phát sinh) là 15.000.000 đồng/tháng.</p> <p>c. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.</p> <p>d. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366)</p>	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần	Dưới 600 tỷ đồng	0,042% một năm	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,033% một năm	Trên 1000 tỷ đồng	0,024% một năm	
Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai (02) lần/tuần										
Dưới 600 tỷ đồng	0,042% một năm										
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,033% một năm										
Trên 1000 tỷ đồng	0,024% một năm										

Khoản mục, điều	Nội dung CŨ	Nội dung MỚI	Lý do sửa đổi, bổ sung								
		<p>e. Trường hợp mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tháng được áp dụng, công thức tính (trích lập) giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tháng tính theo năm x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)</p> <p>2.3.2 Quy định mới về Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ được áp dụng khi triển khai thực hiện Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch mới năm (05) lần/tuần (hàng ngày) chậm nhất vào Quý 1/2025:</p> <p>Việc triển khai Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch mới này sẽ được công bố thông tin ít nhất 7 ngày trước khi triển khai.</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ:</p> <table><tr><th>Quy mô Quỹ</th><th>Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)</th></tr><tr><td>Dưới 600 tỷ đồng</td><td>0,042% một năm</td></tr><tr><td>Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng</td><td>0,033% một năm</td></tr><tr><td>Trên 1000 tỷ đồng</td><td>0,024% một năm</td></tr></table> <p>Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ: 5.000.000 đồng/tháng Giá dịch vụ lập báo cáo tiêu chuẩn cho dịch vụ quản trị Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:</p> <p>i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm và được chi trả hằng tháng, tối thiểu là 8.000.000 đồng/tháng</p> <p>ii. Giá dịch vụ báo cáo giao dịch của Đại Lý Chuyển Nhượng: 9.000.000 đồng/tháng.</p> <p>iii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>iv. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>v. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>vi. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p>	Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)	Dưới 600 tỷ đồng	0,042% một năm	Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,033% một năm	Trên 1000 tỷ đồng	0,024% một năm	
Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)										
Dưới 600 tỷ đồng	0,042% một năm										
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,033% một năm										
Trên 1000 tỷ đồng	0,024% một năm										

Khoản mục, điều	Nội dung CŨ	Nội dung MỚI	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>vii. Giá dịch vụ tạo tài khoản mới cho Đại Lý Phân Phối: 1.000.000 đồng/mỗi tài khoản mới của Đại Lý Phân Phối.</p> <p>viii. Giá dịch vụ tạo tài khoản mới cho Nhà Đầu Tư: 15.000 đồng/mỗi tài khoản mới cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>ix. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/mỗi báo cáo.</p> <p>x. Giá dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/mỗi báo cáo.</p> <p>c. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.</p> <p>d. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366)</p> <p>e. Trường hợp mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định tính theo năm x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)</p>	

Ngày bắt đầu hiệu lực: 08/06/2024

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung của Quỹ MAFEQI;

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)



Tổng Giám Đốc

Trần Thị Kim Cương